TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **241**/2019/HS-PT
Ngày: 20-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán: 1. Ông Y Thông Kbuôr

2. Ông Trịnh Văn Toàn

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Khắc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 206/2019/TLPT-HS, ngày 01/7/2019 đối với bị cáo Nguyễn Kim H, về tội "Đánh bạc". Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2019/HS-ST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Kim H**, sinh năm 1973 tại tỉnh Quảng Nam;

Nơi cư trú: Thôn MT, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; bị cáo có vợ là Võ Thị Kim L và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt bị tạm giữ từ ngày 23/12/2018 đến ngày 02/01/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Công T - Văn phòng Luật sư XT, Đoàn Luật sư tỉnh Đ, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 07 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/12/2018, Nguyễn Tất U và Lưu Thị N đi đến quán cà phê do Phạm Thị G làm chủ tại thôn MT, xã H, thành phố B thì

thấy Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Duy C, Nguyễn Kim H đã có mặt tại đây cùng nhiều người khác. U rủ những người có mặt tại đây đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa và U hỏi mượn phòng khách nhà G để làm địa điểm đánh bạc, thì G và mọi người đồng ý. Phạm Thị G trải chiếu, chuẩn bị chén, đĩa, bài Tú lơ khơ đặt tại phòng khách và có một người chuẩn bị con vị (chưa xác định lai lịch) để đánh bạc. U làm cái đánh bạc xóc đĩa theo hình thức chẵn - lẽ, thắng thua bằng tiền, các đối tượng gồm Đ, C, H, N tham gia đánh bạc, sau đó Bùi Thanh L, Nguyễn Thanh A đến và tham gia đánh bạc. Khi đánh bạc, Nguyễn Tất U đem theo 6.000.000 đồng và dùng hết làm cái đánh bạc; Nguyễn Kim H đem theo 1.250.000 đồng dùng hết để đánh bạc; Bùi Thanh L đem theo 200.000 đồng, quá trình đánh bạc L thắng được 1.100.000 đồng, thì L đi ra ngoài sân trả cho Nguyễn Thanh A 1.000.000 đồng, là tiền mượn trước đó, sau đó do bị thua hết tiền nên L mượn lại của A 500.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Duy C dùng 400.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn Đ đem theo 140.000 đồng dùng hết để đánh bạc; Nguyễn Thanh A đem theo 220.000 đồng, ngồi bên ngoài uống bia lạnh thì Bùi Thanh L có trả nợ cho A là 1.000.000 đồng, sau đó L mượn lại của A 500.000 đồng, A ngồi xem được một lát thì đưa tiền nhờ Lưu Thị N đặt cược giúp khoảng 03 ván, số tiền đặt cược 01 ván là 100.000 đồng, sau đó A bị thua 100.000 đồng và không tham gia đánh bạc nữa. Quá trình đánh bạc, Phạm Thị G thu được tiền xâu 200.000 đồng, trong đó của U, L, Đ và H mỗi người là 50.000 đồng.

Đến khoảng 22 giờ 35 phút cùng ngày, khi các con bạc đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, tạm giữ tại sòng bạc gồm: Số tiền 2.500.000 đồng; 01 cái chén; 01 cái đĩa, màu trắng, đã bị vỡ; 01 cái chiếu, màu đỏ; 04 con vị làm từ lá bài Tú lơ khơ đều là tiền, công cụ sử dụng vào việc phạm tội; quá trình đánh bạc không có ai cảnh giới. Qua điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo đem theo sử dụng để đánh bạc là 10.990.000 đồng. Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột còn tạm giữ các tài sản đồ vật sau: Tạm giữ số tiền 5.500.000 đồng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xám, số Imei 353676081418402, đã qua sử dụng của Nguyễn Tất U; tạm giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, số Imei 357993057543436, đã qua sử dụng của Lưu Thị N; tạm giữ số tiền 140.000 đồng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei 355816095218418, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Đ; tạm giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo, màu vàng, số Imei 355139044935192, đã qua sử dụng của Bùi Thanh L; tạm giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei 355816099047276, đã qua sử dụng của Nguyễn Duy C; tạm giữ số tiền 2.050.000 đồng, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung, màu đen, số Imei 353317095894839 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xám đen, số Imei358268036231141, đã qua sử dụng của Nguyễn Kim H; tạm giữ số tiền 620.000 đồng của Nguyễn Thanh A; tạm giữ số tiền 300.000 đồng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số Imei 358977051175294, đã qua sử dụng của Phạm Thị G.

Tại Bản án hình sư sơ thẩm số 124/2019/HS-ST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Căn cứ vào Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim H phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 23/12/2018 đến ngày 02/01/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với 07 bị cáo bị cáo khác trong vụ án gồm: Lưu Thị N, Nguyễn Tất U, Phạm Thị G, Nguyễn Văn Đ, Bùi Thanh L, Nguyễn Thanh A và Nguyễn Duy C; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/6/2019 bị cáo Nguyễn Kim H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Kim H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Kim H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là gia đình bị cáo có công với Cách mạng, tuy nhiên mức hình phạt 09 tháng tù mà bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo là đã tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và để đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày ý kiến bào chữa cho rằng: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo chỉ nhất thời phạm tội do ham vui, không có mục đích thắng thua lớn; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét là gia đình bị cáo có công với Cách mạng, mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và hiện nay điều kiện hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình.

Bị cáo đồng ý với ý kiến bào chữa của Luật sư và không tranh luận, bào chữa gì thêm.

Qua tranh luận, đối đáp, đại diện Viện kiểm sát, Luật sư và bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trên; bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Kim H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người cùng tham gia đánh bạc và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng từ 20 giờ 30 phút ngày 23/12/2018, tại phòng khách nhà Phạm Thị G, địa chỉ thôn MT, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Kim H cùng các đối tượng là Lưu Thị N, Nguyễn Tất U, Phạm Thị G, Nguyễn Văn Đ, Bùi Thanh L, Nguyễn Thanh A và Nguyễn Duy C đã cùng nhau đánh bạc bằng hình chơi xóc đĩa chẵn - lẻ, được thua bằng tiền. Đến khoảng 22 giờ 35 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang, qua điều tra xác định tổng số tiền bị cáo Nguyễn Kim H và các con bạc dùng để đánh bạc là 10.990.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Kim H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Kim H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã thực hiện; khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm cũng đã xem xét. áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là gia đình bị cáo có công với Cách mạng, mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, tuy nhiên mức hình phạt 09 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo và để đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Do đó quan điểm của Luật sư và kháng cáo của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, là không có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo, là phù hợp**.**

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Kim H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2019/HS-ST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Kim H phạm tội "Đánh bạc"

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kim H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 23/12/2018 đến ngày 02/01/2019.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Kim H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ I);
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đ;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Công Bình